

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Đức

Ông Đỗ Ngọc Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đào Quang T, sinh ngày 28/6/1972 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 06/01/2023); con ông Đào Quang D (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); có vợ là Đỗ Thanh T và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt);

Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1983; trú tại: T, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; công tác tại: Kho Y, Cục kỹ thuật binh chủng tăng thiết giáp; địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Trần Xuân H, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; công tác tại: Phòng quản lý học viên – Học viện cảnh sát nhân dân (có mặt);

+ Anh Trần Xuân H1, sinh năm 1993; trú tại: Xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; công tác tại: Trung tâm huấn luyện tổng hợp tăng thiết giáp; địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Trần Xuân H2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; công tác tại: Trung tâm đặc nhiệm- Bộ tư lệnh cảnh vệ; địa chỉ: Số 39 H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Xuân Đ, anh Trần Xuân H, anh Trần Xuân H1, anh Trần Xuân H2: Anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (có mặt).

+ Cụ Trần Văn K, sinh năm 1932 (vắng mặt) và cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1936 (vắng mặt); đều trú tại: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Chí Đ – Luật sư Công ty L thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Xuân H2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; công tác tại: Trung tâm đặc nhiệm - Bộ tư lệnh cảnh vệ; địa chỉ: Số 39 H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Xuân H2: Anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (Ủy quyền tại phiên tòa) (có mặt).

+ Chị Đỗ Thanh T, sinh năm 1972; trú tại: T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Triệu Hải M, sinh năm 1983; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2022, Đào Quang T (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp còn thời hạn đến ngày 15/6/2027) một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, nhãn hiệu Ford Everest đi từ thị trấn L đến xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để thắp hương và dọn dẹp tại mộ ông Đỗ Xuân N là bố vợ của Đào Quang T mới chết và được chôn tại nghĩa trang xã T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 đi từ xã T rồi đi vào đoạn đường tỉnh lộ 306B hướng đi ra đường tỉnh lộ 305 để đi về nhà tại thị trấn L. Sau khi đi vào đoạn đường tỉnh lộ 306B, hướng cầu B đi ra đường tỉnh lộ 305

thì T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ trung bình khoảng 40 - 50 km/giờ và đi ở bên phải đường theo chiều đi của ô tô nhưng ở khoảng giữa đường. Khi đến cách khu vực ngã tư giao nhau giữa tỉnh lộ 306B với đường liên thôn từ thôn N, xã X đi thôn L, xã X khoảng 50 mét, thuộc địa phận thôn L, xã X thì T nhìn thấy ở khu vực ngã tư đường giao nhau này, ở phía trước trên vỉa hè phía bên phải đường theo chiều đi của ô tô có 01 biển báo “Đường người đi bộ cắt ngang”, tiếp theo có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 của anh Trần Xuân H2 đang dừng ở dưới lòng đường ngay phía mép đường bên phải này và ở ngay phía trước đầu xe mô tô là bà Trần Thị H đang ngồi bốc lạc dưới lòng đường giáp với vỉa hè. Lúc này, T chủ quan nghĩ đường thông thoáng nên không giảm tốc độ, không chú ý quan sát phía trước mà chỉ nhìn về phía lối rẽ bên trái đường theo chiều đi của xe ô tô xem có người, phương tiện nào từ trong ngõ đi sang đường hay không; đến khi xe ô tô lạng sang bên phải và đâm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 đang dừng bên lề đường rồi tiếp tục đâm vào bà Trần Thị H làm xe mô tô và bà H bị hất văng lên vỉa hè thì T giật mình đánh lái điều khiển xe ô tô sang trái rồi nhìn qua gương chiếu hậu thì biết đã xảy ra tai nạn, do hoảng sợ nên T không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng về nhà rồi đến Công an huyện Lập Thạch đầu thú. Bà H được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong trên đường đưa đi. Xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 và xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại đoạn đường tỉnh lộ 306B thuộc Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường trải apphan rộng 14,6m. Theo hướng tỉnh lộ 306B đi đường tỉnh lộ 305, bên phải là lối mở đi nhà văn hóa thôn L, có vỉa hè bên phải đường rộng 4,1m, có mép ngoài vỉa hè cao cách mặt đường tỉnh lộ 306B là 0,3m, bên trái đường là lối mở đường đi thôn N, xã X.

Theo hướng đường tỉnh lộ 306B đi đường tỉnh lộ 305, quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép bên phải đường tỉnh lộ 306B làm mép đường chuẩn, lấy cột đèn cao áp ký hiệu D209 ở bên phải đường làm mốc chuẩn. Đo từ mốc chuẩn đến mép đường chuẩn là 0,8m. Cách mốc chuẩn 2,8m về hướng đi cầu B bên trái đường có cột biển báo “Đường người đi bộ cắt ngang”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện các dấu vết sau:

- (1) là vết trượt phát hiện trên mặt đường tỉnh lộ 306B bám dính chất màu đen có kích thước (0,45 x 0,19)m hướng chệch chéo lên vỉa hè bên phải đường. Đo từ giữa đầu vết (1) đến mép đường chuẩn là 0,59m, đến mốc chuẩn là 0,195m và đến biển báo “đường người đi bộ cắt ngang” là 22,1m, đo từ giữa cuối vết (1) đến mép đường chuẩn là 0,34m.

- (2) là vết trượt phát hiện trên mặt đường tỉnh lộ 306B bám dính chất màu đen có kích thước (1,7 x 0,12)m hướng chệch chéo lên vỉa hè bên phải đường, đo từ giữa đầu vết (2) đến mép đường chuẩn là 0,5cm, đến giữa cuối vết (1) là 0,7m, đo từ giữa cuối vết (2) đến mép đường chuẩn là 0,2m.

- (3) là mảnh vỡ nhựa kích thước (0,18 x 0,08)m phát hiện trên mặt đường tỉnh lộ 306B, đo từ tâm mảnh nhựa (3) đến mép đường chuẩn là 0,05m, đến đầu vết (1) là 1,05m.

- (4) là vết trượt xước phát hiện trên mép ngoài vỉa hè bên phải đường có kích thước (1,5 x 0,02)m hướng đi tỉnh lộ 305, đo từ đầu vết (4) đến mép đường chuẩn là 31cm, đến giữa cuối vết (2) là 0,7m, đo từ cuối vết (4) đến mép đường chuẩn là 0,56m.

- (5) là xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 phát hiện đang đỗ nghiêng bên phải xe, trên vỉa hè bên phải đường, đầu xe hướng vào trong vỉa hè, đuôi xe hướng ra đường tỉnh lộ 306B, đo từ đầu trục trước xe (5) đến mép đường chuẩn là 2,1m, đến cuối vết (4) là 3,65m, đo từ đầu trục sau xe (5) đến mép đường chuẩn là 1,9m.

- (6) trên vỉa hè bên phải đường có bãi đất kích thước (1,8 x 1,6)m, ở giữa có trồng 01 cây có đường kính 8,5cm, cao 4m, mép ngoài bãi đất cách mép chuẩn là 1m, đo từ cây đến mép đường chuẩn là 1,6m, đến đầu trục sau xe (5) là 0,2m, trên mặt bãi đất có vết cày đất, đập nát cỏ có kích thước (1,5 x 0,4)m, trên cây có vết trượt xước vỏ, thân cây có kích thước (0,15 x 0,08)m, điểm thấp nhất cao cách nền đất là 0,7m.

- (7) là bãi chất màu thâm nâu có kích thước (0,33 x 0,15)m phát hiện trên mép ngoài vỉa hè bên phải đường, đo từ tâm vết (7) đến mép đường chuẩn là 0,36m, đến đầu trục sau xe (5) là 1,55m.

- (8) là vết trượt, trượt xước mép ngoài vỉa hè bên phải đường kích thước (1,8 x 0,12)m hướng từ trên xuống dưới, hướng đi tỉnh lộ 305, đo từ giữa đầu vết (8) đến mép đường chuẩn là 0,5m, đến cây ở vết (6) là 9,2m, đo từ giữa cuối vết (8) đến mép đường chuẩn là 0,33m.

- (9) là bãi lạc đập nát cỏ kích thước (34 x 4,1)m nằm rải rác trên vỉa hè bên phải đường và mặt đường tỉnh lộ 306B. Đo từ giữa đầu vết (9) đến mép đường chuẩn là 1,9m, đến đầu vết (1) là 5,6m, đo từ giữa cuối vết (9) đến mép đường chuẩn là 2m, trong bãi lạc phát hiện nhiều mảnh nhựa, dếp.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ mẫu vật phục vụ công tác giám định gồm: Mảnh nhựa tại vị trí số (3) trong sơ đồ hiện trường; mẫu chất màu thâm nâu tại vị trí số (7) trong sơ đồ hiện trường; mảnh vỡ nhựa tại vị trí số (9) trong sơ đồ hiện trường.

Khám nghiệm phương tiện:

Tiến hành khám nghiệm phương tiện là xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, nhãn hiệu: Ford, số loại: Everest, màu sơn: Ghi vàng, số máy: 631179, số khung: 01737, xe ô tô được dựng đỗ trên mặt sân trải apphan bằng phẳng, kích thước xe (4,956 x 1,807 x 1,866)m. Quy ước: Trước, sau, phải, trái theo chiều tịnh tiến của xe. Quá trình khám nghiệm phương tiện phát hiện các dấu vết sau: Phần ba đờ sóc phía trước bên phải đầu xe bị trượt xước, móp méo kích thước trên diện (0,66 x 0,5)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,33m, chiều hướng

từ trước về sau, từ trái sang phải; cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị gãy vỡ, trượt xước, bám dính chất màu đỏ, kích thước trên diện (0,3 x 0,2)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,71m, chiều hướng từ trước về sau; cụm đèn xi nhan, sương mù phía trước bên phải đầu xe bị gãy vỡ bung bật khỏi xe, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,72m; phần đầu tai xe phía trước bên phải bị móp méo, bong tróc sơn kích thước trên diện (0,31 x 0,25)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,74m, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

An toàn kỹ thuật của xe: Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi hoạt động bình thường.

Quá trình khám nghiệm phương tiện thu giữ mẫu vật phục vụ công tác giám định gồm: 01 thẻ nhớ (loại VIDVIE 32 Gb) thu tại camera hành trình trong xe; chất màu đỏ bám dính tại mặt ngoài cụm đèn pha phía trước bên phải; mảnh nhựa màu đen thu giữ tại chân đèn xi nhan phía trước bên phải đầu xe.

- Tiến hành khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87, nhãn hiệu: Honda, số loại: Blade, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: 109933, số máy: 0181924, xe mô tô được dựng trên mặt đường bằng phẳng, khoảng cách hai đầu tay nắm lái là 0,73m, khoảng cách từ trục bánh trước đến trục bánh sau là 1,3m, khoảng cách từ tay nắm lái bên trái đến mặt đường là 0,93m, khoảng cách từ tay nắm lái bên phải đến mặt đường là 0,9m. Quy ước: Trước, sau, phải, trái theo chiều tịnh tiến của xe. Quá trình khám nghiệm phương tiện phát hiện các dấu vết sau: Phần chắn bùn phía sau bánh xe có gắn biển kiểm soát phía trên bị gãy vỡ bung bật khỏi xe, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,54m, bề mặt phía ngoài của biển kiểm soát có vết trượt xước nhựa kích thước (0,16 x 0,15)m, móp méo phần khung kim loại xung quanh biển kiểm soát kích thước (0,2 x 0,15)m; cụm đèn phanh, xi nhan phía sau xe bị gãy vỡ bung bật khỏi xe toàn bộ để lộ phần nhựa bên trong màu đen, còn bám dính lại mảnh nhựa màu đỏ, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,69m; phần tay nắm sau phía sau xe bị đẩy lệch móp méo biến dạng kích thước trên diện (0,4 x 0,08)m, chiều hướng từ sau về trước, từ trái sang phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,7m; phần ốp nhựa phía trên trái, phải xung quanh cụm đèn phanh, xi nhan phía sau xe bị gãy vỡ bung bật kích thước trên diện (0,38 x 0,12)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,66m, chiều hướng từ sau về trước; mặt yên xe phía bên trái có vết trượt bám dính bùn đất kích thước (0,52 x 0,18)m; mặt lắn bánh lốp phía sau có vết trượt cao su kích thước (0,3 x 0,06)m, điểm gần nhất cách chân van 0,18m; bàn đạp chân phía trước bên trái bị đẩy lệch chiều hướng từ trước về sau, phần đầu bàn đạp chân có vết trượt xước kim loại, rách cao su kích thước (0,04 x 0,03)m; gương chiếu hậu phía trước bên trái bị gãy vỡ bung bật khỏi xe; tay nắm lái phía trước bên trái bị đẩy lệch chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước; cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phía trước đầu xe, ốp nhựa xung quanh bị trượt xước nhựa kích thước trên diện (0,4 x 0,2)m; trục càng xe phía trước bị cong vênh đẩy lệch chiều hướng từ trái sang phải; mặt lắn bánh lốp phía trước có vết trượt cao su kích thước (0,28 x 0,05)m, điểm gần nhất cách chân van 0,46m.

An toàn kỹ thuật phương tiện: Hệ thống đèn, còi, hệ thống hãm còn hoạt

động.

Quá trình khám nghiệm phương tiện thu giữ 01 mảnh nhựa màu đỏ bám dính phía sau đuôi xe phục vụ công tác giám định.

Theo hồ sơ bệnh án tại Trung tâm y tế Lập Thạch: Bà Trần Thị H vào viện hồi 17 giờ 16 phút và ra viện hồi 18 giờ cùng ngày 17/6/2022. Chẩn đoán lúc vào viện: Ngừng tim trước khi vào viện, theo dõi chấn thương sọ não do tai nạn giao thông. Chẩn đoán lúc ra viện: Ngưng tim, tổn thương nội sọ. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng: Khám bệnh nhân hôn mê, glasgow 3-4 điểm, da bạch tím; mạch: 0; huyết áp: 0; tim ngừng đập; phổi ngừng thở; đồng tử hai bên giãn tối đa; vùng trước tai phải sưng nề, bầm tím kích thước 1x2cm, vùng cằm có khối máu tụ kích thước 2x3cm, vùng gai chậu phải sưng sật nhẹ; mặt trước cẳng chân phải có vết thương KT 1x5cm, mu bàn chân trái sưng sật bầm tím; nhiều máu ở mũi và họng.

Khám nghiệm tử thi: Ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 212, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định nguyên nhân chết của bà Trần Thị H. Ngày 27/6/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định pháp y tử thi, số 1877/KLGD-PC09-PY, kết luận:

“1. Dấu hiệu qua giám định: Trên tử thi Trần Thị H có các vết sưng sật, rách da, tụ máu vùng đầu, chậu, tay, chân. Vỡ phức tạp xương cằm, qua đường vỡ có nhiều máu chảy ra. Thành ngực phải mất vững, gãy cung bên nhiều xương sườn phía dưới bên phải. Khung chậu phải mất vững.

2. Nguyên nhân chết của bà Trần Thị H: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.”

Kết quả giám định, đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy: Sau khi Đào Quang T ra đầu thú, Cơ quan điều tra đã tiến hành đo nồng độ cồn. Kết quả đo nồng độ cồn hồi 19 giờ 06 phút ngày 17/6/2022, trong hơi thở của Đào Quang T là 0,000mg/l; Ngày 01/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 1955/KL-KTHS, kết luận đối với mẫu nước tiểu thu được hồi 22 giờ 10 phút ngày 17/6/2022 của Đào Quang T: Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Delta-9-tetrahydrocannabinol; Ketamine) trong mẫu nước tiểu thu của Đào Quang T gửi giám định.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 214, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định kỹ thuật số điện tử đối với video có trong camera hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 thu được liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên. Ngày 12/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 2092/KLGD, kết luận: Chụp được 07 ảnh diễn biến vụ tai nạn giao thông xuất hiện trên tệp tin video gửi giám định. Ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 215, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định sinh học đối với mẫu chất thu được liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên. Ngày 04/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 2012/KLGĐ, kết luận: Mẫu chất màu thâm nâu thu tại vị trí số (7) trong sơ đồ hiện trường gửi giám định là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu thu của tử thi Trần Thị H gửi so sánh.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 216, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định hóa học đối với mẫu chất thu được liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên. Ngày 09/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 2068/KLGĐ, kết luận: Chất màu đỏ bám dính tại mặt ngoài cụm đèn pha phía trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 gửi giám định cùng loại với mảnh nhựa thu tại đuôi xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 gửi so sánh. Mảnh nhựa vỡ thu tại vị trí số (9) trong sơ đồ hiện trường gửi giám định cùng loại với mảnh nhựa thu tại đuôi xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 gửi so sánh.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 217, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định hóa học đối với mẫu chất thu được liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên. Ngày 09/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 2069/KLGĐ, kết luận: Mảnh nhựa vỡ thu tại vị trí số (3) trong sơ đồ hiện trường gửi giám định cùng loại với mảnh nhựa màu đen thu tại chân đèn xi nhan phía trước bên phải đầu xe ô tô biển kiểm soát 88A- 332.77 gửi so sánh.

Định giá thiệt hại tài sản: Ngày 19/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra yêu cầu định giá tài sản số 49/YC-ĐTTH, yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch tiến hành định giá nhằm xác định trị giá tài sản thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 và xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 bị hư hỏng do tai nạn giao thông đường bộ ngày 17/6/2022. Ngày 19/7/2022, Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch ra bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG, kết luận: Trị giá tài sản thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đối với xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Đỗ Thanh T (vợ T) đã đứng ra đại diện cho T tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, hư hỏng xe máy, chi phí liên quan cho gia đình bị hại Trần Thị H số tiền 248.000.000đ trong đó bà T đã chuyển khoản từ số tài khoản 2808205018391, mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lập Thạch, tài khoản đứng tên bà Đỗ Thanh T đến số tài khoản 21510000707573,

mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh cầu Giấy, tài khoản đứng tên Trần Xuân H (là con trai ruột của của bà Trần Thị H) tổng số tiền đã chuyển khoản là 190.000.000đ (ngày 25/6/2022 chuyển 100.000.000đ; ngày 26/6/2022 chuyển 50.000.000đ; ngày 10/7/2022 chuyển 40.000.000đ). Còn số tiền 58.000.000đ bà T đưa khi phúng viếng và đưa trực tiếp khi có mặt của các con của bà H, các lần đưa tiền thì giữa bà T và gia đình bà H không viết giấy tờ gì. Quá trình Cơ quan điều tra tiến hành làm việc để ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường và quan điểm đề nghị của gia đình bị hại, đại diện theo ủy quyền của gia đình bà H là ông Nguyễn Chí Đ cho biết chưa nhận được thông tin của gia đình bà H về việc đã nhận được số tiền bồi thường, còn về quan điểm đề nghị và các giấy tờ, chứng từ liên quan đến việc đề nghị bồi thường thì ông Đ không cung cấp với Cơ quan điều tra mà sẽ cung cấp khi vụ án được đưa ra xét xử.

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77, nhãn hiệu: Ford, số loại: Everest, màu sơn: Ghi vàng, xe đã cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77, số 056344; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77, số 1578888; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với chủ xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77, số 22BB220177766 quá trình điều tra xác định là tài sản chung của T và vợ là Đỗ Thanh T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đào Quang T, số 260178009463; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87, nhãn hiệu: Honda, số loại: Blade, màu sơn: Đỏ - đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Xuân H2; 01 chiếc quần vải dài, màu tím có các hoa văn hình tròn nhiều màu sắc; 01 chiếc áo dài tay màu đen, có các hoa văn hình bông hoa nhiều màu sắc thu của bà Trần Thị H đã hư hỏng, các mẫu vật cơ quan giám định hoàn trả sau giám; 01 thẻ nhớ loại VIDVIE 32GB.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Đào Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSLT ngày 30/12/2022, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đào Quang T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đào Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đào Quang T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đào Quang T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; Không đề nghị phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường mai táng phí, tiền thuê xe cấp cứu là 62.000.000đồng; tiền tổn thất về tinh thần là

149.000.000đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại; bồi thường tiền cấp dưỡng cho cụ Trần Văn K và cụ Nguyễn Thị H là 72.000.000đồng.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị Hoàn 190.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000đồng bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô cho anh Trần Xuân H2; Bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 61.000.000đồng và bồi thường tiền cấp dưỡng cho cụ Trần Văn K và cụ Nguyễn Thị H là 72.000.000đồng.

Không chấp nhận khoản tiền bồi thường: 100.000.000đồng tiền trợ cấp cho anh Trần Xuân H2 và 50.000.000đồng tiền làm lễ giải oan cho bị hại.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đào Quang T trình bày: Bị cáo xác nhận đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 248.000.000đồng, trong đó có 190.000.000đồng là vợ bị cáo đã chuyển khoản cho con của bị hại, còn 58.000.000đồng là số tiền vợ bị cáo đã gửi phong bì cho con của bị hại. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mai táng phí, tiền thuê xe cấp cứu là 62.000.000đồng; tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là 149.000.000đồng; tiền cấp dưỡng cho bố mẹ của bị hại là 72.000.000đồng; tiền bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô của anh Trần Xuân H2 là 40.000.000đồng; Bị cáo không đồng ý bồi thường các khoản sau: 100.000.000đồng tiền trợ cấp cho anh Trần Xuân H2, 50.000.000đồng tiền làm lễ giải oan cho bị hại.

Anh Nguyễn Chí Đ trình bày: Về tội danh, hình phạt anh không có ý kiến gì; Bị cáo T không thành khẩn vì bị cáo có trình bày khi đi qua ngã tư bị cáo quay sang trái để nhìn về lối rẽ bên trái là không khách quan và không logic với việc điều khiển xe trên đường; Đối với việc chứng thực giấy phép lái xe và các giấy tờ xe khác của bị cáo khi đã có lệnh nhập kho vật chứng mà không có bất kỳ lệnh xuất kho hay quyết định tố tụng nào về việc lấy các giấy tờ trên ra để đi chứng thực; việc bị cáo T ra đầu thú có khách quan không?

Chị Đỗ Thanh T trình bày: Số tiền mà chị chuyển khoản để bồi thường cho gia đình bị hại là của vợ chồng chị, chồng có bảo chị chuyển khoản và đưa tiền phong bì cho gia đình bị hại là để bồi thường trong đó chuyển khoản cho con của bị hại là 190.000.000đồng và 58.000.000đồng là tiền đưa phong bì.

Bị cáo Đào Quang T nói lời nói sau cùng: Bị cáo cảm ơn gia đình bị hại đã thông cảm cho bị cáo, bị cáo đã công tác nhiều năm, khi nghỉ hưu do sơ xuất bị cáo lại vướng vòng lao lý nên bị cáo đã mất tất cả về chính trị, tình cảm. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo sẽ cố chấp hành án tốt để sớm về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/6/2022, Cơ quan điều tra có lệnh nhập kho vật chứng vụ án là giấy phép lái xe mang tên Đào Quang T, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, tại phiên tòa bị cáo xác nhận có cùng điều tra viên đi công chứng những giấy tờ gốc trên. Tại bút lục 57 đến 60 thể hiện ngày 10/8/2022 các giấy tờ trên được Công chứng tại Văn phòng công chứng Quang Minh mà trong thời gian từ ngày 19/6/2022 đến ngày 10/8/2022 không có lệnh xuất kho vật chứng và cũng không có văn bản tố tụng nào thể hiện việc lấy giấy tờ trên để đi công chứng, như vậy là không đúng với quy định. Tuy nhiên, sai sót trên không ảnh hưởng khách quan đến việc xét xử bị cáo nên không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị Cơ quan điều tra nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đào Quang T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2022, Đào Quang T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 nhãn hiệu Ford Everest đi theo đường tỉnh lộ 306B hướng từ cầu B đi ra đường tỉnh lộ 305. Khi đi đến cách khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 306B với đường liên thôn từ thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Đào Quang T điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ, không chú ý quan sát mà ngoảnh về phía lối rẽ bên trái đường theo chiều đi của ô tô. Nên khi qua ngã tư khoảng 20m, xe ô tô do T điều khiển lạng sang bên phải và đâm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 đang dừng ở lề đường rồi tiếp tục đâm vào bà Trần Thị H đang ngồi dưới lòng đường giáp với vỉa hè làm xe mô tô và bà H bị hất văng lên vỉa hè. Sau khi gây tai nạn T không dừng lại mà bỏ chạy, điều khiển xe về nhà đến 19 giờ cùng ngày T ra Công an huyện Lập Thạch đầu thú. Hậu quả làm bà Trần Thị H tử vong trên đường đi cấp cứu. Nguyên nhân tử vong là do chấn thương sọ não, trên người đa chấn thương. Thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 là 1.750.000đồng, xe ô tô biển kiểm soát 88A-332.77 là 2.500.000đồng.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Đào Quang T đi không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường, không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật trên đường dẫn đến tai nạn giao thông, sau khi gây tai nạn đã bỏ chạy, gây hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Quang T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo, hậu quả xảy ra và sau khi gây tai nạn bị cáo bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, theo quy định thì hành vi nêu trên của bị cáo Đào Quang T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm ...”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến sự an toàn và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người tham gia giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo đã được Nhà nước tặng huy chương quân kỳ quyết thắng, tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba...; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng nhất, huân chương chiến thắng hạng nhì. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đề nghị áp dụng hình phạt tù là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Quang T.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thiệt hại của hai xe mô tô biển kiểm soát 88D1-277.87 là 1.750.000đồng, tại phiên tòa, bị cáo và anh H2 thống nhất, bị cáo bồi thường cho anh H2 40.000.000đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ và là số tiền trong tổng số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Nay anh H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các con của bị hại là anh Trần Xuân Đ, anh Trần Xuân H, anh Trần Xuân H1, anh Trần Xuân H2, đề nghị bị cáo phải bồi thường: Tiền thuê xe cấp cứu 2.000.000đ, chi phí mai táng 60.000.000đ, tổn thất về tinh thần 149.000.000đ, tiền trợ cấp cho anh H2 100.000.000đ, tiền làm lễ giải oan cho bị hại 50.000.000đ và đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu hồ sơ mà cơ quan điều tra thu thập được để làm căn cứ giải quyết yêu cầu. Bố mẹ của bị hại là cụ Trần Văn K và cụ Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần là 149.000.000đ, tiền cấp dưỡng là 72.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tiền mai táng, tiền thuê xe đi cấp cứu là 62.000.000đ nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần. Theo khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự quy định: “2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại,... Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Việc bị cáo gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho cụ Trần Văn Khánh, cụ Nguyễn Thị H, anh Trần Xuân Đ, anh Trần Xuân H, anh Trần Xuân H1, anh Trần Xuân H2 là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 149.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại, nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho 6 người trên tương ứng với 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là: $100 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 149.000.000 \text{ đồng}$.

Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là cụ Trần Văn K và cụ Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho cụ Trần Văn K và cụ Nguyễn Thị H là 72.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cụ K, cụ H là 72.000.000đ.

Đối với khoản tiền hỗ trợ anh Trần Xuân H2 100.000.000đ và tiền làm lễ giải oan cho bị hại trong tổng số tiền 190.000.000đ mà bị cáo đã chuyển khoản cho bị hại. Trong nội dung chuyển khoản không có nội dung này, không có tài liệu nào thể hiện nội dung này; tại phiên tòa, bị cáo cũng không xác nhận việc chuyển tiền về nội dung này. Nên không có căn cứ để xác nhận. Hơn nữa yêu cầu đề nghị bị cáo phải trợ cấp cho anh Trần Xuân H2 100.000.000đ, hiện anh H2 đã đủ 18 tuổi, có việc làm và thu nhập ổn định nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền trợ cấp này. Đối với yêu cầu bồi thường 50.000.000đ là khoản tiền làm lễ giải oan cho bị hại, tuy nhiên bị cáo không đồng ý và pháp luật cũng không quy định phải bồi thường khoản này nên không được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cho rằng đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 248.000.000đồng, tuy nhiên gia đình bị cáo có chuyển khoản cho anh Trần Xuân H là con của bị hại số tiền 190.000.000đồng, còn số tiền 58.000.000đồng không có tài liệu gì chứng minh bị cáo đã bồi thường. Trong số 190.000.000đồng, bị cáo xác nhận đã bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô của anh Trần Xuân H2 là 40.000.000đồng, còn lại 150.000.000đồng là bồi thường cho bị hại nên cần xác nhận.

[6]. Về vật chứng: 01 xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, nhãn hiệu: Ford, số loại: Everest, màu sơn: Ghi vàng, xe đã cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, số 056344; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, số 1578888; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với chủ xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, số 22BB220177766 quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo T và vợ là Đỗ Thanh T, cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đào Quang T, số 260178009463, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 xe mô tô biển kiểm soát: 88D1-277.87, nhãn hiệu: Honda, số loại: Blade, màu sơn: Đỏ - đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Xuân H2 nên cần trả lại.

01 chiếc quần vải dài, màu tím có các hoa văn hình tròn nhiều màu sắc; 01 chiếc áo dài tay màu đen, có các hoa văn hình bông hoa nhiều màu sắc thu của bà Trần Thị H đã hư hỏng; các mẫu vật cơ quan giám định hoàn trả sau giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ nhớ loại VIDVIE 32GB là chứng cứ chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Đào Quang T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Đào Quang T 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 591 và 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đào Quang T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là cụ Trần Văn K, cụ Nguyễn Thị H, anh Trần Xuân Đ, anh Trần

Xuân H, anh Trần Xuân H1, anh Trần Xuân H2 tổng số tiền là 211.000.000đồng (gồm: chi phí mai táng, thuê xe cấp cứu, tổn thất về tinh thần), xác nhận bị cáo đã bồi thường 150.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho cụ Trần Văn K, cụ Nguyễn Thị H, anh Trần Xuân Đ, anh Trần Xuân H, anh Trần Xuân H1, anh Trần Xuân H2 là 61.000.000đồng.

Buộc bị cáo Đào Quang T phải cấp dưỡng cho cụ Trần Văn K và cụ Nguyễn Thị H là 72.000.000đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đào Quang T: 01 xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, nhãn hiệu: Ford, số loại: Everest, màu sơn: Ghi vàng, xe đã cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, số 056344; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, số 1578888; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với chủ xe ô tô biển kiểm soát: 88A-332.77, số 22BB220177766; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đào Quang T, số 260178009463, nhưng tạm giữ các tài sản, giấy tờ, đồ vật trên để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Trần Xuân H2: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88D1-277.87, nhãn hiệu: Honda, số loại: Blade.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần vải dài, màu tím có các hoa văn hình tròn nhiều màu sắc; 01 chiếc áo dài tay màu đen, có các hoa văn hình bông hoa nhiều màu sắc thu của bà Trần Thị H đã hư hỏng; các mẫu vật cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.650.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa

